



MỤC TIÊU, CHUẨN ĐẦU RA, CƠ HỘI VIỆC LÀM CHUYÊN NGÀNH LUẬT HỌC

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung

Ngành luật học hướng đến việc đào tạo và cung ứng cho xã hội những cử nhân Luật có chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp và phẩm chất chính trị tốt; được trang bị một cách toàn diện những kiến thức về các ngành luật khác nhau trong hệ thống pháp luật Việt Nam và kiến thức cơ bản về pháp luật quốc tế; có khả năng vận dụng và thích nghi tốt với môi trường pháp luật trong hiện tại và tương lai bằng kiến thức chuyên sâu về pháp luật, ngoại ngữ, tin học đáp ứng được yêu cầu hội nhập quốc tế hiện nay

1.2. Chuẩn đầu ra

Sinh viên chuyên ngành Luật học khi tốt nghiệp có các năng lực sau:

1.2.1. Kiến thức

Kiến thức cơ bản

TT	Mã CDR chuyên ngành	Tên chuẩn đầu ra về kiến thức cơ bản
1	CDR1	Có đầy đủ những kiến thức cơ bản về nhà nước và pháp luật của Việt Nam và thế giới, hiểu rõ nguồn gốc, bản chất của nhà nước, pháp luật
2	CDR2	Có kiến thức toàn diện về các ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam và pháp luật quốc tế. Am hiểu những vấn đề về kinh tế, quản lý nhà nước và xã hội
3	CDR3	Có kiến thức cơ bản về kỹ thuật lập pháp và xây dựng văn bản pháp luật
4	CDR4	Sử dụng thông thạo các công cụ công nghệ thông tin, các phần mềm phổ thông và chuyên dụng để phục vụ cho phát triển nghề nghiệp (đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin nâng cao quy định tại Thông tư 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 03 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông).

Kiến thức nghề nghiệp

TT	Mã CDR chuyên ngành	Tên chuẩn đầu ra về kiến thức nghề nghiệp
1	CDR5	Có kiến thức toàn diện về các ngành luật cơ bản trong hệ thống pháp luật Việt Nam như Hiến pháp, Dân sự, Hình sự, Hành chính, Lao động, Hôn nhân và Gia đình, Công pháp quốc tế, Tư pháp quốc tế, Quyền con người
2	CDR6	Có kiến thức chuyên sâu về pháp luật trong lĩnh vực hành chính, dân sự, dân quyền và dân chủ
3	CDR7	Tiếp cận với những kiến thức về pháp luật quốc tế, đặc biệt là pháp luật quốc tế về dân sự, hành chính và quyền con người
4	CDR8	Nắm được một số kiến thức cơ bản về khoa học chính trị, quản lý nhà nước, các vấn đề xã hội và tâm lý bên cạnh những kiến thức pháp luật thông qua các học phần tự chọn như lịch sử các học thuyết chính trị, tâm lý học, tội phạm học.

1.2.2. Kỹ năng

Kỹ năng cơ bản

TT	Mã CDR chuyên ngành	Tên chuẩn đầu ra về kỹ năng cơ bản
1	CDR9	Có tư duy logic để phân tích các tình huống pháp lý trong thực tiễn và ra quyết định phù hợp quy định pháp luật
2	CDR10	Có kỹ năng tự tổ chức, sắp xếp và quản lý được công việc; vận dụng tốt công nghệ thông tin, khoa học trong hoạt động nghề nghiệp pháp luật và công tác quản lý nhà nước
3	CDR11	Có thể giao tiếp kinh doanh với trình độ tiếng Anh IELTS 4.5 (hoặc tương đương) trở lên.
4	CDR12	Tự tin khi làm việc độc lập; phối hợp hài hòa khi làm việc theo nhóm trong môi trường đa dạng về ngôn ngữ và văn hóa.

Kỹ năng nghề nghiệp

TT	Mã CDR chuyên ngành	Tên chuẩn đầu ra về kỹ năng nghề nghiệp
1	CĐR13	Có khả năng tự tìm, đọc, hiểu và vận dụng một cách nhanh chóng và chính xác các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản áp dụng pháp luật
2	CĐR14	Có khả năng phân tích tình huống pháp lý trên phạm vi rộng và đa dạng của các ngành luật trong hệ thống pháp luật; vận dụng nhạy bén, linh hoạt các quy định của pháp luật để giải quyết các vấn đề đó
3	CĐR15	Có kiến thức và kỹ năng xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật và văn bản áp dụng pháp luật thông thường cũng như những văn bản pháp lý cần thiết trong hoạt động quản lý nhà nước về pháp luật
4	CĐR16	Có kỹ năng cơ bản trong việc nhận định và giải quyết những tình huống phát sinh trong hoạt động pháp lý và quản lý nhà nước
5	CĐR17	Có khả năng tự nghiên cứu, cập nhật kiến thức về pháp luật và các lĩnh vực liên quan để phát triển nghề nghiệp chuyên môn cũng như tiếp tục học sau đại học.

1.2.3. Thái độ và hành vi

TT	Mã CDR chuyên ngành	Tên chuẩn đầu ra về thái độ và hành vi
1	CĐR18	Phẩm chất đạo đức cá nhân: Tôn trọng pháp luật và các qui định, các chuẩn mực của tổ chức; Tôn trọng cá nhân; Có tinh thần hợp tác, quan hệ đúng mực với nhân dân, quan hệ tốt với đồng nghiệp; Sẵn sàng đương đầu với khó khăn và áp lực, kiên trì, linh hoạt chăm chỉ, nhiệt tình, say mê, tự chủ, chính trực, phản biện, sáng tạo.
2	CĐR19	Thái độ đối với nghề nghiệp: Có đạo đức nghề nghiệp, có tính kỷ luật và có trách nhiệm trong công việc; Suy nghĩ trên nền tảng đạo lý, đưa ra quyết định và hành động trên cơ sở pháp lý



3	CĐR20	Thái độ đối với xã hội : có tinh thần phục vụ lợi ích của cộng đồng vì sự phát triển chung của toàn xã hội. Tham gia các hoạt động cộng đồng và thực hiện trách nhiệm xã hội
---	-------	---

1.3. Cơ hội việc làm

Sinh viên sau khi tốt nghiệp có thể làm việc trong nhiều cơ quan, đơn vị khác nhau, cụ thể:

- Làm quản lý, hoặc cố vấn pháp lý trong các cơ quan nhà nước: cơ quan lập pháp, hành pháp, tư pháp.
- Làm tư vấn độc lập về lĩnh vực kinh doanh cho các tổ chức, cá nhân có nhu cầu.
- Đảm nhận công tác giảng dạy và nghiên cứu về lĩnh vực pháp luật trong các cơ sở đào tạo, nghiên cứu.
- Làm việc trong các cơ quan, tổ chức của Việt Nam và các tổ chức phi chính phủ, các tổ chức quốc tế.

Ngoài ra, sinh viên sau khi tốt nghiệp còn có cơ hội để tiếp tục học tập ở những bậc cao hơn hoặc trở thành công chứng viên, luật sư tư vấn, tranh tụng.